

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2019/DS-ST**

Ngày 10/7/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh

Ông Nguyễn Văn Y

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không có

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thế L**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp V T, xã V K, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: **Lê Văn L**, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: ấp B H A, xã B T, huyện Châu Thành, Tiền Giang; (Theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2019 tại Văn phòng Công chứng Vĩnh Kim, Tiền Giang).

2. Bị đơn: **Lê Văn B**, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V B, xã V K, huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn L trình bày:

Ngày 13/01/2018 anh B vay của anh L số tiền 50.000.000đồng với thời hạn 01 tháng, lãi suất là 3%/tháng.

Ngày 15/6/2018 anh B có vay của anh L số tiền 75.000.000đồng, lãi 3%/tháng. Việc vay tiền được lập thành văn bản có chữ ký của hai bên. Thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày ký kết giấy mượn tiền đến ngày 15/7/2018.

Ngày 25/10/2018 anh B vay tiếp số tiền 500.000.000đồng với thời hạn 01 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 3%/tháng.

Từ thời điểm vay đến nay anh B không thực hiện đúng như nội dung đã thỏa thuận, anh B không trả tiền vay cũng như lãi suất dù thời gian đã lâu và anh L đã nhiều lần gặp trực tiếp để yêu cầu trả tiền.

Tính đến hiện nay thì anh B còn nợ anh L tiền vốn gốc là 625.000.000đồng.

Nay anh L khởi kiện yêu cầu anh B trả tiền vốn của hai biên nhận ngày 15/6/2018 và ngày 25/10/2018 là 575.000.000đồng, yêu cầu trả tiền lãi là 105.000.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 680.000.000đồng. Yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với tiền vốn 50.000.000đồng ngày 13/01/2018 thì anh L rút lại yêu cầu, không yêu cầu anh B trả số tiền vốn này.

-Tại bản tự khai ngày 21/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn B trình bày:

Anh thừa nhận có ký tên vào các biên nhận mượn tiền của anh L như anh L khởi kiện. Tuy nhiên, biên nhận số tiền 50.000.000đồng ngày 13/01/2018 là anh có cầm cho anh L chiếc xe SH biển số 63B3-59.337 do anh đứng tên, sau đó anh đã trả tiền và chuộc xe về, giấy biên nhận anh L chưa trả. Đến ngày 23/01/2018 anh tiếp tục cầm xe này cho anh L mà không có làm giấy tờ gì cả. Nay anh L không yêu cầu về biên nhận này thì anh cũng thống nhất. Đối với biên nhận số tiền 75.000.000đồng là anh ký để bảo lãnh cho bạn cầm anh L chiếc xe; biên nhận số tiền 500.000.000đồng là tiền anh chơi cá độ thua nhiều lần nên anh L yêu cầu ký biên nhận. Nay anh đồng ý còn nợ anh L số tiền vốn là 575.000.000đồng.

Nay anh L yêu cầu anh trả tiền vốn và lãi tổng cộng là 680.000.000 đồng thì anh đồng ý trả nhưng anh xin trả trước 10.000.000 đồng trong tháng đầu tiên, sau đó xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Tại phiên tòa, anh Lê Văn L đại diện ủy quyền của anh Trương Thế L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có thể hiện ý kiến là vẫn yêu cầu trả số tiền vốn và lãi là 680.000.000 đồng. Anh Lê Văn B vẫn giữ ý kiến trả tiền như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Văn L đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đại diện ủy quyền cho nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với số tiền 50.000.000đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 13/01/2018. Việc rút yêu cầu của anh L là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh L đã rút.

Đối với các biên nhận còn lại, anh Trương Thế L vẫn khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn B trả số tiền vốn vay là 575.000.000đồng, tiền lãi là 105.000.000đồng. Tổng cộng là 680.000.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh Trương Thế L có cung cấp các biên nhận mượn tiền như sau: ngày 15/6/2018 số tiền 75.000.000đồng, ngày 25/10/2018 số tiền 500.000.000đồng.

Anh Lê Văn B thừa nhận có ký tên vào các biên nhận mượn tiền của anh L, nhưng cho rằng là thiếu tiền cá độ và bảo lãnh cho bạn, anh B xác định chưa trả được khoản nào theo 02 giấy biên nhận mượn tiền.

Xét các tài liệu, chứng cứ của anh Trương Thế L thì thấy rằng 02 giấy biên nhận mượn tiền ngày 15/6/2018, ngày 25/10/2018 đều thể hiện việc anh Lê Văn B có vay của anh L tiền với lãi suất là 3%/tháng, tổng số tiền vay theo 02 giấy biên nhận là 575.000.000đồng. Anh B cho rằng là tiền cá độ và bảo lãnh thay cho bạn nhưng anh L không thừa nhận, anh B không có gì chứng minh. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định anh B có vay tiền của anh L và chưa trả tiền vốn.

Theo anh L đại diện ủy quyền cho anh L thì sau khi vay tiền anh B chưa trả được khoản tiền lãi nào, nay anh Trương Thế L chỉ yêu cầu anh Lê Văn B trả tiền lãi là 105.000.000đồng.

Theo giấy mượn tiền thì mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, là cao hơn mức lãi suất quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính lại tiền lãi theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tiền lãi được tính như sau:

-Lãi trên nợ gốc trong hạn:

$$75.000.000đ \times 20\%/năm \times 01 \text{ tháng} = 1.250.000 \text{ đồng}$$

$$500.000.000đ \times 20\%/năm \times 01 \text{ tháng} = 8.333.333 \text{ đồng}$$

-Lãi trên nợ lãi trong hạn: $9.583.333đ \times 10\%/năm \times 01 \text{ tháng} = 79.860\text{đồng}$

-Lãi quá hạn trên nợ gốc:

$$75.000.000đ \times 30\%/năm \times 11 \text{ tháng} = 20.625.000 \text{ đồng}$$

$$500.000.000đ \times 30\%/năm \times 07 \text{ tháng} = 87.500.000 \text{ đồng}$$

Như vậy tổng cộng tiền lãi là: 117.788.193 đồng

Anh L đại diện ủy quyền cho anh L chỉ yêu cầu anh B trả số tiền lãi là 105.000.000 đồng là ít hơn số tiền lãi phải trả theo quy định pháp luật, yêu cầu này phù hợp pháp luật và có lợi cho anh B nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện trả tiền vốn vay và tiền lãi của nguyên đơn Trương Thế L là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn anh Lê Văn B đồng ý trả tiền vốn và lãi theo yêu cầu của anh L nhưng xin trả trước 10.000.000 đồng trong tháng đầu tiên khi án có hiệu lực pháp luật, sau đó xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, ý kiến này không được người đại diện theo ủy quyền của anh L chấp nhận nên Hội đồng xét xử cần buộc anh B trả tiền cho anh L khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí*: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thế L

1. Buộc anh Lê Văn B có nghĩa vụ trả cho anh Trương Thế L số tiền 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh Lê Văn B trả số tiền 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/01/2018 của anh Trương Thế L.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh B chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Anh Lê Văn B phải chịu là 31.200.000 đồng.

Hoàn lại cho anh Trương Thế L số tiền tạm ứng án phí 17.675.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009275 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Thế L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh